

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN ĐẦU
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào biên bản Đại hội đồng cổ đông lần đầu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần ngày /5/2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần theo nội dung Tờ trình số..... giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành để triển khai thực hiện.

1.1. Tên gọi:

- Tên gọi bằng tiếng Việt: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

- Tên giao dịch bằng tiếng Việt: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM

- Tên gọi bằng tiếng Anh: VIETNAM RUBBER GROUP - JOINT STOCK COMPANY

- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: VIETNAM RUBBER GROUP

- Tên viết tắt: VRG

1.2. Trụ sở chính:

- Địa chỉ: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM

1.3. Ngành nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây cao su Chi tiết: Trồng, chăm sóc khai thác mủ, gỗ, củi cao su	0125
2	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: chế biến và kinh doanh mủ cao su	2013

3	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ	0210
4	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: sản xuất kinh doanh các sản phẩm gỗ (bao gồm cả gỗ nguyên liệu và gỗ thành phẩm)	1629
5	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức nghiên cứu, tư vấn chuyển giao công nghệ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm từ cây cao su và cây rừng trồng.	8230
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh sản phẩm công nghiệp cao su, nguyên phụ liệu ngành công nghiệp cao su, vật tư nông nghiệp	4669
7	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Cơ khí: đúc, cán thép; sửa chữa, lắp ráp, chế tạo và kinh doanh các sản phẩm cơ khí và thiết bị công nghiệp khác (không đúc, sắt thép và chế tạo sản phẩm cơ khí và thiết bị công nghiệp tại trụ sở)	2592
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng và bất động sản (trên cơ sở đất trồng cây cao su chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy hoạch của địa phương)	6810
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng Chi tiết: Hoạt động tài chính, tín dụng và dịch vụ tài chính	8291
10	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Công nghiệp điện: đầu tư, khai thác, vận hành các nhà máy phát nhiệt điện, thủy điện, phong điện; kinh doanh điện theo đúng quy định của pháp luật	3510
11	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: vận tải đường bộ	4931
12	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: Đầu tư phát triển, tổ chức quản lý, khai thác cảng biển, bến thủy nội địa và vận tải đường thủy	5021
13	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp (không sản xuất tại trụ sở). Công nghiệp sản xuất	3290
14	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Cấp nước	3600
15	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: xử lý nước thải (không sản xuất tại trụ sở)	3700

16	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: đo đạc, bản đồ, kiểm định, giám định hàng hóa	7110
17	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: tin học	629
18	In ấn (trừ in, tráng bao bì kim loại và in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan tại trụ sở)	1811
19	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: khách sạn (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở)	5510
20	Đại lý du lịch Chi tiết: Dịch vụ du lịch	
21	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Dịch vụ xuất khẩu lao động	7830
22	Chăn nuôi khác Chi tiết: Chăn nuôi gia súc (không hoạt động tại trụ sở).	0149
23	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: dịch vụ khoa học công nghệ, xuất bản; thương mại. Dịch vụ trong bảo vệ môi trường	7490
24	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: đầu tư, xây dựng khai thác các nhà máy phát nhiệt điện, thủy điện, phong điện; kinh doanh điện theo đúng quy định của pháp luật.	4920
25	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: sản xuất kinh doanh: vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp (không sản xuất tại trụ sở).	4663
26	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân bổ vào đâu. Chi tiết: tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán).	6619
27	Trồng cây lâu năm	0129
28	Trồng cây hàng năm	0119
29	Đầu tư tài chính vào Doanh nghiệp khác	

1.4. Cơ cấu vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ công ty cổ phần: 40.000.000.000.000 đồng
- Được chia làm: 4.000.000.000 cổ phần
- Mệnh giá mỗi cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Cơ cấu vốn điều lệ:

Chỉ tiêu	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
Tổng vốn điều lệ:	4.000.000.000	100,00%
+ Cổ phần nhà nước:	3.870.842.819	96,77%
+ Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động	28.813.371	0,72%
+ Cổ phần bán cho tổ chức công đoàn	726.250	0,02%
+ Cổ phần của các cổ đông khác	99.617.560	2,49%

1.5. Tập đoàn không có cổ đông sáng lập.

1.6. Người đại diện theo pháp luật: Tập đoàn có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

Điều 2. Thông qua Quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần theo nội dung Tờ trình số....., giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành để triển khai thực hiện.

Điều 3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần, với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	5 Tháng đầu năm 2018	KH 7 tháng cuối năm 2018	KH năm 2018
1	Doanh thu	Tỷ đồng			
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng			
3	Tỷ lệ trả cổ tức	%			
4	Tổng số lao động	Người			
5	Thu nhập bình quân	Tr. đồng/ tháng			
6	Kế hoạch đầu tư XDCB	Triệu đồng			

- Chỉ tiêu SXKD được xây dựng trên cơ sở giá bán cao su là 36,5 triệu đồng/ tấn. Trong quá trình thực hiện, nếu giá bán cao su có biến động lớn thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và quyết định tất cả các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 4. Đại hội thống nhất kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2018 - 2021 cụ thể như sau:

4.1. Danh sách trúng cử vào Hội đồng quản trị:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ %
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			

4.2. Danh sách trúng cử vào Kiểm soát viên:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ %
1			
2			
3			

Điều 5. Thông qua tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên 7 tháng cuối năm 2018 theo nội dung Tờ trình số

Việc chi trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên giao cho Hội đồng quản trị quyết định nhưng không được vượt quá tổng mức tiền lương, thù lao do Đại hội cổ đông thông qua.

Điều 6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 7 tháng năm 2018:

Thông qua đề xuất lựa chọn một (01) trong năm (05) đơn vị kiểm toán theo Tờ trình số, và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần lựa chọn đơn vị kiểm toán cụ thể để Tổng giám đốc ký Hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán được lựa chọn.

Điều 7. Thông qua kế hoạch đăng ký giao dịch chứng khoán tập trung/niên yết chứng khoán tại Sở giao dịch theo Tờ trình số

- Đại hội đồng cổ đông thông qua việc cổ phiếu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần được thực hiện đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thực tế, làm việc với cơ quan có thẩm quyền và thực hiện các thủ tục có liên quan để đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn Upcom; Quyết định thời gian thực hiện, địa điểm niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.

Điều 8. Thông qua tỷ lệ sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài theo theo Tờ trình số

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị làm việc với các cơ quan có liên quan thực hiện nội dung trên.

Điều 9. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, các cổ đông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BKS;
- Tổng giám đốc;
- Cổ đông;
- Lưu: VT.

TM. ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

.....